UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3486/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2019

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 993/TTr-SNV ngày 14/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2019.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT: TH, KGVX, KT, NC, TTCB;
- Lưu: VT, KSTTHC (D_65).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 như: Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mô hình chính quyền điện tử và Trung tâm Phục vụ hành chính công; nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ; rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện tốt phương châm đồng hành cùng doanh nghiệp... góp phần nâng cao các chỉ số CCHC (PAR Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) và chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Xác định rõ công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, trọng điểm của các sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong trao đổi, sử dụng văn bản điện tử; cung cấp, minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định pháp luật; tăng cường sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử đảm bảo lộ trình phát triển Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về chính phủ điện tử.

Trọng tâm CCHC trong năm 2019 là: ***Sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.***

2. Yêu cầu:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2019 bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà

nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Đôn đốc triển khai có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm, gắn CCHC với nâng cao chất lượng quản trị hành chính công và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế:

a) Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) không còn phù hợp; ban hành mới các văn bản QPPL phù hợp với quy định của Trung ương, đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành. Trọng tâm là văn bản về các lĩnh vực liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên địa bàn tỉnh.

b) Cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh (http://vbpl.vn/daklak) để phục vụ việc tra cứu, áp dụng, thực hiện của cơ quan, tổ chức, công dân.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản QPPL của Trung ương.

d) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019. Kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh, kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 đúng quy định.

đ) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút đầu tư.

2. Cải cách TTHC:

a) Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh để việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được tập trung; tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết TTHC, tạo thuận lợi cho người dân. Kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (TN&TKQ) cấp huyện, cấp xã đảm bảo 100% TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2019. Tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC đối với các lĩnh vực: Đất đai, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông Vận tải… nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công bố, niêm yết, công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nhập và đăng tải TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

d) Thực hiện việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc CBCCVC thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây những nhiễu, phiền hà trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Đảm bảo việc giải quyết TTHC ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) được trả kết quả đúng và trước hẹn.

e) Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC: Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

g) Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức đối với thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết ở cả 3 cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ.

h) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận TN&TKQ.

i) Đẩy mạnh hoạt động truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

b) Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 1874/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn năm 2018-2021 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục hoàn thiện các quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhau và với UBND cấp huyện theo chức năng,

nhiệm vụ, thẩm quyền, đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, phòng, ban, bộ phận và của CBCCVC trong cơ quan, đơn vị.

e) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính cấp dưới làm không hiệu quả. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

g) Rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp công lập; nghiên cứu chuyển đổi các mô hình sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp, từng bước chuyển giao những dịch vụ công cho các tổ chức ngoài nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC:

a) Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm:

Tiếp tục triển khai đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của tỉnh.

b) Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của tỉnh xây dựng phương án tuyển dụng viên chức. Thi tuyển, xét tuyển viên chức được tổ chức theo đúng quy trình, quy định phù hợp với vị trí việc làm.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 01/02/2012 của Tỉnh ủy về xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị định số 97/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy trình hướng dẫn.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC lãnh đạo quản lý có thời gian công tác lâu năm (từ 8 năm đến 02 nhiệm kỳ) tại một vị trí đảm nhiệm hoặc CBCCVC không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp; công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

- Thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC của tỉnh; triển khai thực hiện kịp thời việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ tại địa phương.

c) Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức:

- Tổ chức thi nâng ngạch cho công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức đảm bảo theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh rà soát, tổng hợp danh sách chuyển ngạch cho CBCCVC đủ điều kiện tiêu chuẩn, cử tham gia thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ tổ chức.

d) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC giai đoạn 2015-2021 theo Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh. Đến năm 2021, toàn tỉnh tinh giản biên chế trên 10% tổng biên chế được giao năm 2015 (bình quân 1,5%/năm); các cơ quan, đơn vị được sử dụng 50% số biên chế đã được tinh giản và số biên chế giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật (trừ cán bộ, công chức cấp xã).

đ) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ và Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC như: Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị, các kiến thức bổ trợ theo vị trí công việc, chức danh tiêu chuẩn.

- Tổ chức các lớp, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng quản lý nhà nước cho các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức theo kế hoạch, đảm bảo theo quy định nhà nước.

- Cử CBCCVC đi đào tạo sau đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC của tỉnh đáp ứng nhiệm vụ tình hình mới.

e) Công tác quản lý CBCCVC:

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại CBCCVC, quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, thang điểm, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

g) Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016.

5. Cải cách tài chính công:

a) Tiếp tục đổi mới hoạt động điều hành thu, chi ngân sách, phương án huy

động các nguồn lực cho ngân sách, đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục thu hút và dành một phần nguồn lực cho đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn cho từng lĩnh vực.

c) Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước, xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; tập trung thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ phê duyệt.

đ) Thực hiện tốt lộ trình xóa bỏ dần bao cấp qua giá, phí dịch vụ công, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện hạch toán đầy đủ chi phí đầu vào, đầu ra theo quy định của Nhà nước.

6. Hiện đại hóa hành chính:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT):

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016–2020; triển khai và cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh. Đặc biệt, là việc kết nối, liên thông các phần mềm đang sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Trục liên thông, mạng WAN toàn tỉnh kết nối với đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối, liên thông phần mềm dùng chung của tỉnh nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Triển khai áp dụng chữ ký số, chứng thư số về văn bản điện tử, đặc biệt trong hoạt động trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý, theo dõi và kiểm soát quy trình giải quyết các TTHC trên môi trường mạng.

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước qua Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh. Đồng thời, tăng cường việc TN&TKQ qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục tuyên truyền về thực hiện Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử và tuyên truyền về ứng dụng CNTT. Đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền và đẩy

mạnh việc triển khai cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh.

b) Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho 21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành:

a) Quán triệt, thực hiện nghiêm Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch CCHC năm 2019 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c) Điều tra xã hội học và triển khai chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2018 (PAR Index) về theo dõi, đánh giá thực hiện CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

d) Các Cấp ủy trong các cơ quan hành chính nhà nước, các Cấp ủy địa phương, đơn vị sự nghiệp cần đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

đ) Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

e) Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế cũng như lắng nghe các kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

Để kế hoạch hoàn thành và đạt kết quả cao, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tiến hành lập kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng nội dung, nhiệm vụ, thời gian được giao tại Phụ lục kèm theo.

IV. GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Giải pháp thực hiện cải cách thể chế, cải cách TTHC:

a) Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện xây dựng văn bản QPPL, 100% văn bản QPPL được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

b) Ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh và thực hiện đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp đối với kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

c) Thực hiện kiểm tra văn bản QPPL, đảm bảo 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý và 100% văn bản QPPL do Trung ương ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

d) Ban hành kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trong đó, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến về công tác CCHC với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

đ) Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; tổ chức rà soát, đánh giá TTHC, đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch và 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm soát được xử lý.

e) Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc cập nhật, công bố, công khai TTHC theo quy định của Chính phủ; việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, đảm bảo 100% TTHC và các quy định có liên quan được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời và 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

g) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện nghiêm việc xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn quy định; 100% huyện, thị xã, thành phố hoạt động thông suốt, hiệu quả cơ chế một cửa hiện đại.

2. Giải pháp thực hiện cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC:

a) Tổ chức kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo trên 30% số cơ quan, đơn vị được kiểm tra, 100% kế hoạch được triển khai và trên 80% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, quan điểm, yêu cầu về cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC của tỉnh trong giai đoạn mới.

c) Thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với thực hiện có hiệu quả đề án tinh giản biên chế, đề án vị trí việc làm.

d) Nghiên cứu, xây dựng phương án tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, lãnh đạo, quản lý theo nguyên tắc cạnh tranh nhằm lựa chọn những người có trình độ, năng lực chuyên môn để tuyển dụng đáp ứng các vị trí việc làm (nếu có hướng dẫn của trung ương).

đ) Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

e) Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và đảm bảo thực hiện trên 80% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

g) Đổi mới công tác quản lý, đánh giá kết quả làm việc của công chức, viên chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh, tham mưu thí điểm thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo cấp phòng và thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính.

h) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

i) Mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính, văn hóa công sở, kỹ năng quản lý công việc cho CBCCVC; đặc biệt, là công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ.

k) Xây dựng phần mềm quản lý CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

3. Giải pháp thực hiện cải cách tài chính công:

a) Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công chặt chẽ, hợp lý, ban hành các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động.

b) Rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp theo hướng giao tăng mức tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp.

c) Tăng cường công tác xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tổ chức thực hiện xã hội hóa mô hình sự nghiệp có thu thuộc ngân sách nhà nước sang mô hình tự cân đối hoặc cân đối một phần chi phí hành chính và biên chế trong các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục, thể dục thể thao, khoa học công nghệ và môi trường.

đ) Triển khai và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài chính.

4. Giải pháp thực hiện hiện đại hóa hành chính:

a) Gắn vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

b) Tổ chức tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử đến CBCCVC, người dân và doanh nghiệp; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến, bưu chính công ích trong giải quyết TTHC.

c) Hoàn thiện các văn bản pháp lý về CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Thay đổi phương pháp làm việc thông qua việc ứng dụng CNTT: Sử dụng văn bản điện tử, cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4, sử dụng chữ ký số...

d) Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện duy trì, áp dụng, mở rộng phạm vi áp dụng; công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; đồng thời, xây dựng kế hoạch kiểm tra, tiến hành kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Giải pháp chỉ đạo điều hành:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

b) Coi trọng công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện CCHC đồng bộ, thống nhất theo từng ngành, lĩnh vực. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của ngành, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có kế hoạch phân bổ chỉ tiêu kinh phí và các nguồn lực khác nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ CCHC.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo, hiệu quả, nâng cao sự hiểu biết của CBCCVC, đưa thông tin CCHC đến mọi tầng lớp nhân dân. Trong đó chú trọng các hình thức tuyên truyền sau:

- Các cơ quan, đơn vị tập huấn quán triệt Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 và kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các chuyên mục CCHC hàng tuần, tháng trên Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố; thông tin về giải quyết TTHC trên hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục tổ chức Chương trình "Dân hỏi –Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trả lời", thực hiện chương trình "Đối thoại với Lãnh đạo UBND tỉnh".

- Tổ chức chương trình tuyên truyền tổng hợp tại các xã vùng sâu, vùng thiếu thông tin tại các huyện, thị xã: Pa nô, băng rôn, loa máy, đĩa CD hỏi đáp giải quyết TTHC, văn nghệ, tiểu phẩm ...

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch việc thực hiện CCHC của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổ chức đi tham quan, học tập kinh nghiệm về CCHC tại các tỉnh, thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC.

e) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả CCHC. Triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn. Triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước và chỉ số hài lòng về các dịch vụ công.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Kế hoạch CCHC của ngành, địa phương; xác định đầy đủ các nội dung, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này, gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31/12/2018 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2019 của tỉnh *(chi tiết như phụ lục đính kèm).*

c) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị địa phương và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh) kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương (định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm).

2. Giao các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện công tác CCHC:

a) Sở Tư pháp:

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế. Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, có văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế (báo cáo gửi đồng thời cho Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh). Phát hiện kịp thời những văn bản QPPL, văn

bản hành chính không phù hợp với pháp luật hoặc thực tiễn, gây khó khăn cho sinh hoạt đời sống của nhân dân, kiến nghị bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến nhiệm vụ cải cách thể chế. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

b) Sở Nội vụ:

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện công tác CCHC nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện các nhiệm vụ này. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ này; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của Trung ương. Phối hợp với các đơn vị liên quan đến thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của tỉnh đảm bảo hiệu quả.

- Chủ động phối hợp các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện CCHC, giờ làm việc, đạo đức công vụ ... bằng nhiều hình thức; thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm trong việc xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với những cơ quan, đơn vị, cá nhân có tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền CCHC, thu hút sự quan tâm của các ngành, các cấp, các đoàn thể tham gia vào công tác tuyên truyền CCHC.

- Chủ trì xác định Chỉ số CCHC (Par Index) các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS).

c) Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì, tham mưu triển khai cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh. Có trách nhiệm tham mưu ban hành các Kế hoạch đúng thời gian quy định, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ

quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, năm có văn bản báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC cho các công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận TN&TKQ.

- Chủ trì tham mưu thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nhằm tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết TTHC, tạo sự thuận tiện và tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công.

d) Sở Tài chính:

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, có văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công (báo cáo gửi đồng thời Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh). Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến cải cách tài chính công của Trung ương.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát lại các loại phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp trong nhân dân để bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ những khoản thu không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Cân đối ngân sách, bố trí kinh phí thực hiện CCHC hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án ứng dụng CNTT hiện đại hóa công tác hành chính; gắn kết ứng dụng CNTT trong CCHC với nhiệm vụ phát triển Cơ quan điện tử, Chính quyền điện tử tại địa phương theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh chỉ đạo kịp thời về việc hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện dịch vụ bưu chính công ích.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, có văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT (báo cáo gửi đồng thời cho Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh).

- Chỉ đạo, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã, thành phố, Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn thực hiện công tác truyền thông về CCHC.

e) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

- Định kỳ kiểm tra việc thực hiện quy định về ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thực hiện tốt chức năng của Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tham mưu bố trí kinh phí đầu tư xây dựng mới, nâng cấp trụ sở làm việc của UBND cấp xã theo kế hoạch.

- Đề xuất các chủ trương, giải pháp đơn giản hóa TTHC lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, cấp phép đầu tư; triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giải quyết các TTHC về đầu tư, quy chế quản lý đầu tư, quản lý doanh nghiệp. Tiếp nhận và xử lý, hoặc kiến nghị xử lý những vướng mắc của doanh nghiệp.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế :

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công.

i) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Chương trình "Dân hỏi –Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trả lời".

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin, bài về công tác CCHC hàng ngày, hàng tuần phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

k) Báo Đắk Lắk:

Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang CCHC; kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

l) Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (TTĐT):

Thường xuyên cập nhật kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thông tin kịp thời về việc triển khai công tác CCHC của tỉnh.

m) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC; đồng thời, giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

- Phối hợp triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo; đồng thời định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**Cải cách thể chế**				
1	Ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019.	Quyết định ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Tháng 12/2018
2	Cập nhật đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh.	Văn bản được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu.	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo	Thường xuyên
3	Kiểm tra văn bản QPPL của UBND tỉnh; văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực để kịp thời xử lý các văn bản có dấu hiệu không phù hợp phát hiện qua kiểm tra.	Phiếu kiểm tra, số liệu thống kê kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực để kiến nghị HĐND, UBND sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế -xã hội.	Số liệu thống kê kết quả thực hiện.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan Tư pháp, cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có căn cứ rà soát; theo kế hoạch rà soát chuyên đề của chính phủ, bộ, ngành

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019: -Khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm; - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	- Kế hoạch theo dõi tình hình hình thi hành pháp luật trên trên địa bàn tỉnh năm 2019; - Kế hoạch khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Quyết định kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2019
6	Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	Ban hành kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan	Hàng quý (ban hành kế hoạch trong quý IV năm 2018)
7	Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng văn bản QPPL cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.	Kế hoạch mở lớp; báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II năm 2019
8	Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch và kiểm tra lĩnh vực trọng tâm của tỉnh.	Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch và kiểm tra lĩnh vực trọng tâm của tỉnh.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2019

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	**Cải cách TTHC**				
1	Duy trì đánh giá tác động, góp ý, thẩm định đối với các dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC theo quy định, trong đó chú trọng nghiêm túc không tham mưu quy định TTHC trong văn bản QPPL của địa phương trừ trường hợp được giao trong Luật theo Khoản 4 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.	- Báo cáo đánh giá tác động TTHC; - Văn bản góp ý, thẩm định.	Văn phòng UBND tỉnh và các sở tham mưu ban hành văn bản QPPL	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Thường xuyên, kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC, Quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh.	Quyết định công bố TTHC.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan	Thường xuyên
3	Rà soát, đơn giản hóa TTHC đối với các lĩnh vực: Đất đai, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông Vận tải… nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.	- Kế hoạch triển khai; - Quyết định phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có).	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2019
4	Rà soát, đưa các TTHC vào thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.	Các TTHC được niêm yết, công khai giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Trong năm 2019
5	Tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện; duy trì chuyên mục "Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính" trên Trang thông tin điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng quý

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Tăng cường công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thông qua khảo sát nhu cầu thực tế tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch khảo sát; - Báo cáo kết quả khảo sát; - Các phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức sau khi khảo sát (nếu có) được tiếp nhận, xử lý theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2019
7	Công tác cập nhật, công bố, công khai các TTHC được thực hiện theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan	Thường xuyên
7.1	Duy trì kiểm soát về hình thức, nội dung đối với các dự thảo Quyết định công bố TTHC và Quyết định công bố Danh mục TTHC của UBND tỉnh.	Văn bản kiểm soát về hình thức, nội dung TTHC đối với trường hợp dự thảo Quyết định công bố chưa đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
7.2	Nghiêm túc niêm yết, công khai các TTHC đã được công bố tại nơi giải quyết TTHC và trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định.	TTHC được niêm yết, công khai.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên
7.3	Nhập và đăng tải TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định.	TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
8	Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2019; trong đó chú trọng rà soát, thống kê danh mục TTHC đang thực hiện, bao gồm TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp và TTHC nội bộ của cơ quan nhà nước.	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019; - Báo cáo kết quả rà soát.	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh		Trong năm 2019

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC: Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch Kiểm tra; - Kết luận kiểm tra; - Báo cáo kết quả kiểm tra.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2019
10	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC cho các công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận TN&TKQ.	Kế hoạch mở lớp; báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
11	Bộ phận TN&TKQ hiện đại tại UBND cấp huyện hoạt động hiệu quả, thông suốt.	Báo cáo kết quả hiệu chỉnh, hoàn thiện, triển khai thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan	Trong năm 2019
12	Tham mưu nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục và đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2019
13	Tham mưu nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực y tế và đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế.	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2019

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**				
1	Tổ chức thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác CCHC; đảm bảo nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh.	Văn bản triển khai quy chế, tổ chức hội nghị phổ biến.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2019
2	Triển khai áp dụng mô hình đánh giá tổ chức theo chỉ đạo của Trung ương.	Văn bản triển khai.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2019
3	Hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan; thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra nội dung phân cấp và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, nâng cao vai trò, trách nhiệm và năng lực của từng cấp, từng ngành.	Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, các văn bản quy định về phân cấp quản lý, báo cáo kết quả kiểm tra những quy định về phân cấp.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2019
4	Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu quả.	Văn bản triển khai.	Sở Nội vụ	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2019
IV	**Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC**				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2019.	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019 (ban hành Kế hoạch trong Quý IV năm 2018)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Triển khai đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
3	Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học; điều động, luân chuyển đối với CBCCVC trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2019
4	Cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định.	Hồ sơ cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan	Trong năm 2019
5	Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC theo quy định của pháp luật, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc và các tiêu chí cụ thể.	Quy định về công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2019
V	**Cải cách tài chính công**				
1	Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính.	- Báo cáo kết quả thực hiện - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn cho phù hợp theo tinh thần tự chủ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh.	- Báo cáo kết quả thực hiện; - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn cho phù hợp theo tinh thần tự chủ.	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2019
3	Triển khai thực hiện Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	- Báo cáo kết quả thực hiện; - Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn cho phù hợp theo tinh thần tự chủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các đơn vị sự nghiệp khoa học - công nghệ	Trong năm 2019
4	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tài chính; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra.	Văn bản triển khai, hồ sơ kiểm tra, đánh giá định kỳ và xử lý các vấn đề qua kiểm tra.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
5	Triển khai Kế hoạch sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 08/3/2016	Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
VI	**Hiện đại hóa hành chính**				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 của tỉnh.	Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch ban hành trong Quý IV năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Nâng cấp Kiến trúc chính quyền điện tử lên phiên bản 2.0.	Khung Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
3	Mở rộng, triển khai hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tác nghiệp điện tử trong cơ quan nhà nước nhằm quản lý, theo dõi và giao nhiệm vụ từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị.	- Tin nhắn điều hành, phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và tương tự cho các cấp; Tổng đài đường dây nóng tiếp nhận ý kiến người dân và doanh nghiệp ; - 80% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
4	Triển khai Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn.	Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
5	Mở rộng phân hệ phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thực hiện TTHC của cơ quan nhà nước.	Phân hệ phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thực hiện TTHC của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Triển khai chữ ký số, chứng thư số về văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước của tỉnh.	Chương trình, nội dung theo Kế hoạch.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2019
7	Triển khai chương trình truyền thông Chính phủ điện tử IT To day và Tuyên truyền về ứng dụng CNTT với công tác CCHC.	Phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Quý I, II, III năm 2019
8	Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích.	Chương trình, nội dung theo Kế hoạch.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Trong năm 2019
9	Tổ chức kiểm tra kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý các vấn đề kiểm tra.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
VII	**Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**				
1	Họp Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và các chương trình, kế hoạch CCHC năm 2019 của tỉnh.	Kế hoạch, kết luận triển khai nội dung chương trình.	Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có liên quan	Quí I năm 2019
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2019.	- Kế hoạch CCHC 2019; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên (Ban hành kế hoạch trong quý IV năm 2018)
3	Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch CCHC năm 2019 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.	- Văn bản hướng dẫn thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC hàng quý và năm 2019.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Trong năm 2019

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2019.	- Kế hoạch kiểm tra CCHC do UBND tỉnh ban hành; - Báo cáo kết quả thực hiện; - Kết luận kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch ban hành trong tháng 12 năm 2018
5	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC: Pa nô, thông điệp, diễn đàn, đối thoại, chương trình tuyên truyền tổng hợp tại các xã vùng sâu, vùng xa; chuyên mục, chuyên trang trên báo, đài …	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019
6	Tổ chức hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm 2018.	Hội nghị triển khai.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 4 năm 2019
7	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC và triển khai Kế hoạch CCHC năm 2019.	Hội nghị sơ kết, tổng kết.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 7 năm 2019 và tháng 12/2019
8	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận TN&TKQ.	Kế hoạch mở lớp; báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2019

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Tổ chức học tập kinh nghiệm về công tác CCHC .	Kế hoạch và báo cáo kết quả chuyến học tập kinh nghiệm.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II năm 2019
10	Tổ chức triển khai xác định chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	Kế hoạch triển khai và báo cáo đánh giá sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Quý III năm 2019